TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49/2025/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 326/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TYT; trụ sở chính: Số B, đường K, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T; chức vụ: Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn B, chức vụ: Giám đốc chi nhánh; ông B ủy quyền lại cho: Ông Dương Đức L, sinh năm 1981; địa chỉ: Số N, khóm C, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau) và ông Trịnh Văn V, sinh năm 1983; địa chỉ: Số N, khóm M, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau) (Văn bản ủy quyền số 70/2025/GUQ-HDBank ngày 13/3/2025).

- *Bị đơn*: Ông Hồng Văn V, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, đường T, khóm V, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm X, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc bà Nguyễn Thị Bé N và ông Hồng Văn V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển TYT số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ đã ký kết tính đến ngày 20/8/2025 là 3.423.723.114 đồng. Trong đó:

Theo Hợp đồng tín dụng số 20650/21MN/HĐTD ngày 19/5/2021 là 3.201.927.261 đồng, trong đó nợ gốc là 2.849.530.000 đồng, lãi trong hạn 250.643.350 đồng, lãi quá hạn 90.514.107 đồng, lãi chậm trả lãi 11.239.804 đồng.

Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 221.795.853 đồng, trong đó nợ gốc là 95.409.220 đồng, lãi trong hạn 105.583.744 đồng, lãi quá hạn 16.703.149 đồng, lãi chậm trả lãi 4.099.740 đồng.

Kể từ ngày 21/8/2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân

hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Thị Bé N và ông Hồng Văn V không thanh cho ngân hàng số tiền này thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 16259/21MN/HĐBĐ ngày 24/5/2021 để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể:

- Quyền sử dụng đất toạ lạc tại Thửa đất số 93, tờ bản đồ số 28, khóm V, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 445762, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS 07114 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 21/05/2020, cập nhật biến động ngày 04/11/2022 cho bà Nguyễn Thị Bé N.

- Quyền sử dụng đất toạ lạc tại thửa đất số 127, tờ bản đồ số 7, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 631933, số vào sổ cấp GCN: CH02814 do UBND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 25/10/2018, cập nhật biến động ngày 25/11/2019 cho ông Hồng Văn V và bà Nguyễn Thị Bé N.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Bé N và ông Hồng Văn V tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.050.000 đồng. Ngân hàng đã nộp số tiền nay nên ông V, bà Năm có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng 1.050.000 đồng.

2.4. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Bé N và ông Hồng Văn V tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nên buộc ông V, bà Năm phải nộp số tiền án phí là 50.237.231 đồng.

Ngân hàng TMCP Phát triển TYT không phải nộp án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 48.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000428 ngày 08/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau), Ngân hàng được hoàn lại số tiền 48.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Tuyết Anh